

Bản án số: 877/2017/KDTM-PT

Ngày: 22/9/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thu Chinh

Ông Ngô Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2017/TLPT- KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 606/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 513/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 8 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 629/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 2C đường P, Phường N, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Công B (có mặt), sinh năm 1973, là đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 1279/GUQ ngày 10/8/2017.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế H.

Địa chỉ: 196C đường N, Phường 4, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Châu Nam D, chức danh: Tổng giám đốc, là đại diện theo pháp luật (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quang Hoài T, sinh năm 1979

Địa chỉ: 368 đường L, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Bạch Y (có mặt), sinh năm 1974, địa chỉ: 153/55 đường T, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2017 tại Văn Phòng Công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ M (có mặt), là Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Trần Quang Hoài T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Tại Đơn khởi kiện ngày 06/10/2016 (nộp ngày 11/10/2016) và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Đoàn Chí T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/12/2012, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh 3/2 (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) và Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế H (sau đây viết tắt là Công ty H) ký kết Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM – DN, với nội dung là Ngân hàng S đồng ý cho Công ty H vay mức tín dụng dự phòng tối đa số tiền 2.500.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 21/12/2012 đến ngày 21/12/2015), phương thức nhận vốn vay làm nhiều đợt tùy theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty H.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng S cho Công ty H vay nhiều lần, những lần vay trước Công ty H thanh toán đầy đủ.

Tuy nhiên, đến lần vay ngày 10/02/2015, Ngân hàng S cho Công ty H vay số tiền 900.000.000đồng theo Giấy nợ số 07, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 900.000.000đồng; Thời hạn vay từ ngày 10/02/2015 đến ngày 21/12/2015; Lãi suất vay là 11%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh; Hình thức trả vốn gốc và lãi là thanh toán lãi vào ngày 26 hàng tháng, chậm nhất vào ngày cuối tháng, nợ gốc được trả khi giấy nhận nợ đến hạn, khi thanh toán hết nợ gốc, phải thanh toán hết nợ lãi.

Công ty H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 130/6 đường L, Khu phố 6, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2012, số công chứng là 35590, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/12/2012 giữa Ngân hàng S Chi nhánh 3/2, ông Trần Quang Hoài T và Công ty H để đảm bảo cho số tiền vay nêu trên,

Giấy tờ thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 352931, số vào sổ cấp GCN: CH00832 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Quang Hoài T ngày 13/7/2010; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 28/4/2011; Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân ngày 28/4/2011; Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 05084/HĐ-MBCN, quyền số 3 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2011 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian vay vốn theo Giấy chứng nhận nợ số 07, Công ty H thanh toán tiền lãi hàng tháng. Tuy nhiên, đến kỳ hạn trả nợ lãi vào ngày 26/11/2015 với số tiền là 8.525.000đồng thì Công ty H không thanh toán nên ngày 07/12/2015 Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ nợ vay của Công ty H sang nợ quá hạn.

Nợ tiền lãi cụ thể như sau: Lãi trong hạn: 15.400.000đồng (kể từ ngày 26/10/2015 đến ngày 21/12/2015). Lãi quá hạn: 216.975.000đồng (kể từ ngày 21/12/2015 đến ngày 30/5/2017). Phí phạt chậm trả: 770.000đồng (kể từ ngày 26/10/2015 đến ngày 21/12/2015). Tổng cộng tiền lãi và phí phạt chậm trả là 233.145.000đồng.

Do vậy, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Công ty H phải trả ngay cho Ngân hàng S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/5/2017) là 1.133.145.000đồng, trong đó vốn là 900.000.000đồng, tiền lãi và phí phạt chậm trả là 233.145.000đồng. Công ty H tiếp tục trả tiền lãi tính từ ngày 31/5/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc. Nếu Công ty H trả nợ đầy đủ và đúng hạn thì Ngân hàng S trả lại các giấy tờ mà ông T đã giao cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty H không trả được nợ, đề nghị bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn - Công ty H có ông Châu K là đại diện theo ủy quyền trình bày tại bản tự khai ngày 10/11/2016:

Công ty H nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án. Công ty H thừa nhận có vay số tiền là 900.000.000đồng của Ngân hàng S. Công ty H đề nghị gặp ông T là chủ tài sản thế chấp để phối hợp đến hết âm lịch trả hết nợ vay cho Ngân hàng S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên – ông Trần Quang Hoài T trình bày tại bản tự khai ngày 07/12/2016:

Ông có cho ông Châu Nam D, là chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty H mượn giấy tờ chủ quyền nhà để mở công ty. Ông không nhớ rõ thời gian. Sau đó, ông có đến Phòng Công chứng số 07, Thành phố Hồ Chí Minh ký vào giấy tờ mà khi ký ông không đọc nội dung nên không biết là giấy tờ gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, ông không đồng ý vì ông không vay tiền của Ngân hàng mà chỉ cho ông D mượn giấy chủ quyền nhà chứ không phải thế chấp như Ngân hàng trình bày.

Quá trình thu thập chứng cứ: Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2017, nhà và đất tại số 130/6 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có 01 nhân khẩu đang cư trú là ông Trần Quang Hoài T. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng S tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 25/2017/KDTM-ST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Công ty H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền nợ là 1.133.145.000đồng (gồm tiền vốn là 900.000.000đồng, tiền lãi và phí phạt chậm trả là 233.145.000đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM-DN ngày 21/12/2012 và Giấy nhận nợ số 07 lập ngày 10/02/2015.

Công ty H trả đủ tiền, đúng thời hạn, Ngân hàng S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Quang Hoài T các loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 352931, số vào sổ cấp GCN: CH00832 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/7/2010 cho ông Trần Quang Hoài T.

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 28/4/2011.

- Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân ngày 28/4/2011.

- Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 05084/HĐ-MBCN, quyển số 3 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2011 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong hết nợ gốc.

Nếu Công ty H không trả tiền nợ cho Ngân hàng S thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2012, số công chứng là 35590, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/12/2012.

Thời gian trả tiền, giấy tờ nhà được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/6/2017 (nộp tại Tòa án vào ngày 07/6/2017), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quang Hoài T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Quang Hoài T có bà Lê Thị Bạch Y là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty H có ông Châu Văn C là phó tổng giám đốc kinh doanh ký Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM-DN theo biên bản họp Hội đồng thành viên. Theo biên bản họp Hội đồng thành viên thì tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM-DN là 02 căn nhà nhưng khi ký hợp đồng tín dụng ông Chín chỉ thế chấp căn nhà của ông T nên trong việc ký hợp đồng tín dụng có phần không đúng của phía Công ty H và của Ngân hàng S.

Ông Trần Quang Hoài T không có quan hệ gì với Công ty H, chỉ vì muốn có việc làm tại Công ty H nên ông T phải cho Công ty H mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở để Công ty vay tiền và ngược lại Công ty chỉ bổ nhiệm ông T làm phó phòng kinh doanh. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty H không có mặt là né tránh đẩy trách nhiệm cho ông T. Do Bản án sơ thẩm chưa xem xét toàn diện, chưa đảm bảo quyền lợi của ông T nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Quang Hoài T là ông Võ M trình bày và phát biểu ý kiến:

Ông Trần Quang Hoài T chỉ cho Công ty H mượn tài sản để thế chấp cho Ngân hàng S và phía Công ty H không có mặt suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông T nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Mặt khác, việc ông Châu Văn C là phó tổng giám đốc đại diện Công ty H ký hợp đồng tín dụng theo biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty mà không có ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty H là không đúng thẩm quyền nên hợp đồng tín dụng vô hiệu, dẫn đến hợp đồng thế chấp vô hiệu.

Nguyên đơn – Ngân hàng S có ông Phan Công B là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng 75/2012/HĐTDHM – DN, Giấy nợ số 07 ngày 10/02/2015 và đã giải ngân số tiền 900.000.000đồng cho Công ty H. Ông Châu Văn C đại diện Công ty H ký hợp đồng tín dụng theo biên bản họp Hội đồng thành viên và đại diện hợp pháp của Công ty H cũng đã thừa nhận việc vay số tiền 900.000.000đồng.

Đối với ông Trần Quang Hoài T đã ký hợp đồng thế chấp tài sản trong giới hạn phạm vi đảm bảo theo hợp đồng tín dụng. Hợp đồng thế chấp đã được Công chứng chứng nhận và đăng ký giao dịch theo quy định pháp luật nên phía Ngân hàng không chấp nhận ý kiến và yêu cầu kháng cáo của phía ông T.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, phía Ngân hàng chỉ yêu cầu Công ty H phải trả số tiền nợ gốc 900.000.000đồng, tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/5/2017, không yêu cầu Công ty H trả số tiền 770.000đồng phí phạt chậm trả tiền lãi như quyết định của bản án sơ thẩm và các phần quyết định còn lại yêu cầu được giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Bị đơn - Công ty H: vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình từ thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng pháp luật và có ủy quyền hợp lệ theo các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đơn kháng cáo của đương sự phù hợp và trong thời hạn kháng cáo.

Về nội dung: Xét thấy, ông Trần Quang Hoài T đủ năng lực hành vi nên việc ông thừa nhận đã ký hợp đồng thế chấp nhưng cho rằng không biết nội dung là không phù hợp. Hợp đồng thế chấp đã được Công chứng chứng nhận và đăng ký giao dịch theo quy định pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là phù hợp nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp quy định pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của ông T không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Sửa bản sơ thẩm đối với phần phí phạt chậm trả lãi do phía Ngân hàng không yêu cầu tại cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của đương sự hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Quang Hoài T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngân hàng S có cho Công ty H vay số tiền 900.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM - DN ngày 21/12/2012 và Giấy nợ số 07 ngày 10/02/2015. Tài sản đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho số nợ nêu trên là căn nhà 130/6 đường L, Khu phố 6, phường T, quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2012, số công chứng là 35590, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/12/2012 giữa Ngân hàng S - Chi nhánh 3/2, ông Trần Quang Hoài T và Công ty H.

Tài sản bảo đảm nêu trên thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Trần Quang Hoài T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 352931, số vào sổ cấp GCN: CH00832 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/7/2010.

Xét thấy, theo Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM - DN ngày 21/12/2012 thì mức cấp tín dụng dự phòng tối đa mà Ngân hàng S cho Công ty H vay là 2.500.000.000.000đồng và căn nhà 130/6 đường L, Khu phố 6, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản đảm bảo cho mức tín dụng 900.000.000đồng nên việc Ngân hàng S và đại diện Công ty H xác lập Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2012 ngày 22/12/2012 để đảm bảo cho khoản vay 900.000.000đồng là trong phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng chứng nhận và đăng ký giao dịch bảo đảm hợp lệ theo quy định pháp luật nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo hợp đồng. Mặc khác, Hợp đồng tín dụng đã được phía Ngân hàng S và Công ty H thực hiện và đại diện hợp pháp của phía Công ty H đã thừa nhận số nợ vay 900.000.000đồng.

Do vậy, phía ông T kháng cáo nêu rằng do ông T chỉ cho Công ty H mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Công ty H vay tiền và việc đại diện Công ty H ký hợp đồng tín dụng theo biên hợp Hội đồng thành viên và chỉ thế chấp căn nhà 130/6 đường L, Khu phố 6, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu để yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở pháp lý để được chấp nhận.

Tòa án Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty H phải thanh toán cho nguyên đơn - Ngân hàng S số nợ gốc 900.000.000đồng và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM-DN ngày 21/12/2012, Giấy nhận nợ số 07 lập ngày 10/02/2015 và xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên theo hợp đồng tín dụng và theo hợp đồng thế chấp, phù hợp quy định tại Điều 323, Điều 342, Điều 348, Điều 349, Điều 715, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía Ngân hàng S không yêu cầu Công ty H trả số tiền phí phạt do chậm trả lãi là có lợi cho Công ty H và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quang Hoài T, sửa bản án sơ thẩm về phần phí phạt chậm trả lãi như yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty H chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Trần Quang Hoài T là người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, Khoản 3 Điều 296, Điều 273, Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 323, Điều 342, Điều 348, Điều 349, Điều 715, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Pháp Lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa bản án sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ là 1.132.375.000đồng (gồm tiền nợ gốc là 900.000.000đồng, tiền lãi là 232.375.000đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 75/2012/HĐTDHM-DN ngày 21/12/2012 và Giấy nhận nợ số 07 lập ngày 10/02/2015.

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế H trả đủ tiền, đúng thời hạn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Quang Hoài T các loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 352931, số vào sổ cấp GCN: CH00832 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/7/2010 cho ông Trần Quang Hoài T.

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 28/4/2011.

- Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân ngày 28/4/2011.

- Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 05084/HĐ-MBCN, quyền số 3 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2011 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong hết nợ gốc.

Nếu Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế H không trả số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2012, số công chứng là 35590, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/12/2012.

Thời gian trả tiền, giấy tờ nhà được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế H phải nộp 45.971.250 đồng án phí sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.536.925 đồng theo biên lai số 0017106 ngày 21/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm về kinh doanh thương mại:

Ông Trần Quang Hoài T không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 1.700.000 đồng theo biên lai thu số 0027024 ngày 11/7/2017 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018799 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong